

Bản án số: 130/2019/HSST

Ngày : 18/9/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông MAI PHÚ

2/. Ông PHẠM VĂN TUYÊ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/QĐ-HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **PHẠM VĂN A**. Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1994. Nơi sinh: Yên Bái. Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã K, huyện Y, Yên Bái. Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Phạm Văn Tính, sinh năm 1970; Con bà: Vũ Thị Huệ, sinh năm 1971. Hiện ở tại: Thôn C, xã K, huyện Y, Yên Bái. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 115/2010 ngày 23/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2011. Bị bắt ngày 28/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

2/ Họ và tên: **ĐẶNG VĂN H**. Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1992. Nơi sinh: Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã T, huyện X Thành phố Hà Nội. Chỗ ở: 71 C6 - Đường X, Phường T, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng (nhà trọ). Nghề nghiệp: Sửa xe máy. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Đặng Văn Cam, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1973. Vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1994, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. Hiện ở tại: 71 C6 - Đường X, Phường T, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 29/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

*Người bị hại:*

1/ Anh Đào Công H, sinh năm 1998. Hộ khẩu thường trú tại: Thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/ Anh Trần Kim L, sinh năm 2003. Hộ khẩu thường trú tại: Thôn Quảng Hiệp, xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/ Anh Lê Minh D, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú tại: 2/14 - Thái Phiên, Phường 12, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

4/ Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú tại: 54 - Đa Phú, Phường 7, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

5/ Anh Hoàng Đình H2, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú tại: Tổ B, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

6/ Chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 2000. Hộ khẩu thường trú tại: Tổ A, Phường MH, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

7/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã H, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng. Có mặt.

8/ Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1977. Hộ khẩu thường trú tại: B7 – đường D, Phường MM, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

9/ Anh Trần Thanh D, sinh năm 2000. Hộ khẩu thường trú tại: 18D – đường T, Phường C, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

10/ Chị Đào Thị Thanh T2, sinh năm 1998. Hộ khẩu thường trú tại: 173 thôn A, xã A, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú tại: đường Q, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, Phạm Văn A đã đến bãi xe ở Siêu thị Big C, khu vực Quảng trường Lâm Viên, Phường 10, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, trộm cắp những xe mô tô để tại đây nhưng không có người trông coi rồi đem về phòng trọ ở đường Nguyễn Đình Quân, Phường 5, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng cất giấu. Sau đó An mở trang Biker Đà Lạt, dùng nick name “Mon Việt” đăng hình ảnh của xe vừa trộm cắp, sau đó liên hệ với Nick name “Tự hoàn thiện” của Đặng Văn H và một số đối tượng khác để rao bán xe lấy tiền tiêu xài. Mặc dù biết rõ xe do Phạm Văn A phạm tội mà có nhưng vì ham lợi, Đặng Văn H đã 06 lần mua lại xe từ An để bán lại cho người khác với giá cao hơn để thu lợi bất chính. Cụ thể, trong thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2019, Phạm Văn A đã thực hiện 10 vụ Trộm cắp xe máy, trên địa bàn thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Vào khoảng 19 giờ ngày 19/02/2019, Phạm Văn A đi xe máy đến Công viên Yersin và để xe tại đây, sau đó An đi bộ đến bãi giữ xe của Siêu thị Big C ở đường Hồ Tùng Mậu, Phường 3, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 49FB-5596 của anh Đào Công H để tại đây, không có người trông coi nên đã lấy trộm chiếc xe này, đem xuống Công viên Yersin đấu nối dây điện rồi khởi động xe, chạy về phòng trọ ở đường Nguyễn Đình Quân cất giấu. Sau đó An tháo biển số xe vứt đi rồi lên mạng và thỏa thuận bán xe cho Đặng Văn H với giá 1.000.000 đồng tại cổng Nghĩa trang liệt sỹ thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Sau khi mua xe của An, H đã bán lại cho một thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Ngã 5 Đại học Đà Lạt với giá 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tài sản trên trị giá 2.400.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được xe, anh Đào Công H yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng.

**Vụ thứ 2:** Với thủ đoạn tương tự như vụ trước, vào khoảng 19 giờ 30 ngày 09/3/2019, Phạm Văn A ra bãi để xe của Siêu thị Big C Đà Lạt, trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 51K1-057.44 của anh Trần Kim L, mang về nhà trọ, tháo biển số xe vứt đi và bán cho Đặng Văn H với giá 2.000.000 đồng tại Vườn hoa thành phố Đà Lạt. Sau khi mua xe của An, Đặng Văn H đã bán lại chiếc xe này cho một thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại Ngã 5 Đại học Đà Lạt với giá 2.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tài sản của anh Trần Kim L bị chiếm đoạt trị giá 9.450.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được xe, anh Trần Kim L yêu cầu bồi thường 13.500.000 đồng.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 19 giờ ngày 13/3/2019, với thủ đoạn tương tự như trên, Phạm Văn A lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 49B1-568.42 của anh Lê Minh D tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt. Sau đó An đổi chiếc xe này cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng để lấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, có đầy đủ giấy tờ xe và 3.000.000 đồng. Sau đó An bán chiếc xe Yamaha Sirius này cho Đặng Văn H được 6.000.000 đồng tại công Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, H đã bán lại xe cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Cây xăng Phù Đồng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng với giá 7.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Tài sản của anh Lê Minh D bị chiếm đoạt trị giá 28.050.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu được xe, anh Dương yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng.

**Vụ thứ 4:** Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2019, An lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda Future Neo biển kiểm soát 49B1-226.25 của anh Nguyễn Quốc H1 để tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt. Sau đó An lên mạng rao bán và đã bán được xe cho một thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 3.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Tài sản của anh Nguyễn Quốc H1 bị chiếm đoạt trị giá 7.500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được xe, anh Huy yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng.

**Vụ thứ 5:** Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2019, An lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49N2-6030 của anh Hoàng Đình H2 để tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt. Sau đó An đã bán chiếc xe này cho Đặng Văn H tại công Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua xe của An, Đặng Văn H đã bán lại cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại Ngã ba Đại học Đà Lạt với giá 3.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Tài sản của anh Hoàng Đình H2 bị chiếm đoạt trị giá 5.000.000 đồng, anh Hoàng Đình H2 yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng.

**Vụ thứ 6:** Khoảng 19 giờ ngày 21/4/2019, An lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49B1-760.89 của chị Trần Thị Ngọc B tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt. Sau đó An đã bán chiếc xe này cho Đặng Văn H tại công Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng với giá 2.200.000 đồng. Sau khi mua xe của An, Đặng Văn H đã bán lại cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng được 3.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tài sản của chị Trần Thị Ngọc B bị chiếm đoạt trị giá 16.000.000 đồng, chị Bình yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng.

**Vụ thứ 7:** Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2019, Phạm Văn A lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future, biển kiểm soát 49M7-4550 của anh Nguyễn Thanh T tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt. Sau đó An đã bán chiếc xe này cho Đặng Văn H tại Công Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giá 3.200.000 đồng. Sau khi mua xe của An, H đã bán lại cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng với giá 4.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Trị giá tài sản của anh Nguyễn Thanh T bị chiếm đoạt là 10.800.000 đồng. Quá trình điều tra chỉ thu giữ được 01 biển số xe 49 M7-4550, không thu giữ được xe, anh Tú yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng.

**Vụ thứ 8:** Khoảng 20 giờ 30 ngày 21/4 2019 Phạm Văn A lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49P3-4446 của anh Phạm Văn T1 tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt. Sau đó An bán chiếc xe này cho Đặng Văn H tại công Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua xe Đặng Văn H đã lấy biển số xe 49M7-4550 gắn vào chiếc xe này để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Tài sản của anh Phạm Văn T1 bị chiếm đoạt trị giá 9.000.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ xe cùng biển số xe 49P3-4446 và trả lại cho anh Tuyên, anh Phạm Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

**Vụ thứ 9:** Khoảng 19 giờ ngày 26/4/2019, Phạm Văn A lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Blade biển kiểm soát 49 B1-741.97 của anh Trần Thanh D tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt. Sau đó An tháo biển số vứt đi và bán lại cho chị Nguyễn Thị Liên ở gần phòng trọ với An giá 4.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Tài sản của anh Trần Thanh D bị chiếm đoạt trị giá 19.800.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ xe và trả lại cho anh Trần Thanh D, anh Danh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Nguyễn Thị Liên là người mua xe đã giao nộp xe cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Chị Liên yêu cầu bị cáo phải bồi thường 4.000.000 đồng.

**Vụ thứ 10:** Khoảng 19 giờ 30 ngày 28/4/2019, An tiếp tục ra Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt, lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49E1-569.64 của chị Đào Thị Thanh T2 và dắt xe xuống Công viên Yersin ở gần đó thì bị người dân và lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Tài sản của chị Đào Thị Thanh T2 bị chiếm đoạt trị giá 12.920.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị Thanh Thúy, chị Thúy không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp và tiêu thụ xe mô tô khác trên địa bàn thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, gồm 04 chiếc xe mô tô, Phạm Văn A trộm cắp tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt và bán cho Đặng Văn H, nhưng cả 04 xe này đến nay vẫn chưa xác định được người bị hại nên Viện kiểm sát chưa truy tố đối với các bị cáo, Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng đang tiếp tục xác minh để làm rõ và sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ai thắc mắc, khiếu nại gì đối với các Kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 19/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Phạm Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố Đặng Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A khai nhận từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/4/2019, tại Bãi để xe của Siêu thị BigC Đà Lạt, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 10 xe mô tô với tổng trị giá 120.920.000 đồng của 10 người bị hại tại địa bàn thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Bị cáo Đặng Văn H khai từ ngày 20/02/2019, sau khi đọc tin nhắn bán xe mô tô của Phạm Văn A đăng trên mạng xã hội, bị cáo có liên lạc với Phạm Văn A và sau đó trực tiếp gặp An và quen An, H đã mua 06 chiếc xe

không có giấy tờ, biển số do An bán, mặc dù bị cáo H biết rõ các xe này do Phạm Văn A phạm tội mà có, sau khi mua, H đã bán cho người khác cả 06 chiếc xe trên với giá cao hơn giá đã mua để thu lợi bất chính 4.600.000 đồng (theo con số bị cáo khai). Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện việc phạm tội với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn A và Đặng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo Phạm Văn A 10 lần trộm cắp tài sản là xe mô tô của 10 người bị hại đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, với trị giá tài sản chiếm đoạt là 120.920.000 đồng; Hành vi của bị cáo Đặng Văn H mặc dù biết rõ xe mô tô do An bán là xe do An phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn tiêu thụ 06 xe với trị giá tài sản 52.600.000 đồng để thu lợi bất chính đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả hai bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phạm Văn A; Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 323; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Văn H. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 04 đến 05 năm tù; xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một phần tài sản và đã trả lại cho người bị mất. Đến nay những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết. Riêng những người bị hại chưa nhận lại được tài sản do quá trình điều tra không thu giữ được tài sản và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có yêu cầu bồi thường, cần xem xét để chấp nhận, buộc bị cáo Phạm Văn A phải bồi thường theo qui định của pháp luật. Về vật chứng của vụ án, các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Blade; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49 P3-4446 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49E1-56964, Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý: Trả lại cho người bị hại nên không xem xét để giải quyết tiếp; phần vật chứng còn lại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn A và Đặng Văn H:*

Bị cáo Phạm Văn A là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để xe mô tô vào ban đêm ở Bãi để xe công cộng nhưng không có người trông coi, không khóa xe, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản người bị hại rồi tẩu thoát là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn H là người có nhu cầu mua xe mô tô cũ nên qua tin nhắn trên mạng, H đã quen An và nhận lời An để mua xe, mặc dù bị cáo biết rõ nguồn gốc xe là do Phạm Văn A phạm tội mà có, sau khi mua H đã bán lại với giá cao hơn để thu lãi. Hành vi của bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và góp phần giúp An thực hiện trót lọt mục đích của việc chiếm đoạt tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo An được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm đối với bị cáo H được qui định tại điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo Phạm Văn A thực hiện liên tục 10 vụ trộm cắp tài sản trong một thời gian ngắn, lấy thu nhập từ việc phạm tội làm nguồn sống chính, mang tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản trị giá 120.920.000 đồng, là tài sản có giá trị lớn đã vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng theo qui định tại điểm b, c khoản 2 điều 173 nên bị cáo Phạm Văn A phải bị xét xử theo qui định tại các điểm b, c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Đặng Văn H không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo Đặng Văn H chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo Đặng Văn H khi thực hiện việc phạm tội đã thu lợi bất chính một khoản tiền, cần áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 điều 323 Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo H để tước đoạt khoản thu lợi bất chính này sung quỹ Nhà nước.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo Phạm Văn H thực hiện 10 lần phạm tội liên tiếp và bị cáo Đặng Văn H thực hiện 06 lần phạm tội liên tiếp trong một thời gian ngắn, vi phạm vào tình tiết qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạm tội nhiều lần.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi một phần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một phần tài sản và trả lại cho người bị hại là: Anh Phạm Văn T1, anh Trần Thanh D và chị Đào Thị Thanh T2. Đến nay những người bị hại này đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phân trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo trong bản án này. Những người bị hại còn lại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án chưa được bồi thường, trong đó có người yêu cầu mức cao hơn mức giá trị do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố xác định, cần buộc bị cáo Phạm Văn A phải bồi thường theo giá trị xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định là phù hợp.

*Về xử lý vật chứng:*

Các loại vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Một xe mô tô hiệu Honda Wave; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Blade và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là: Các anh Phạm Văn T1, Trần Thanh D và chị Đào Thị Thanh T2 nên không xem xét để xử lý tiếp trong bản án này.

+ Một bóp da màu nâu; 01 Căn cước công dân; 01 Giấy phép lái xe cùng mang tên Đặng Văn H, là tài sản riêng và giấy tờ tùy thân của bị cáo Đặng Văn H.

Một bóp da màu nâu; 01 Chứng minh nhân dân; 01 Giấy phép lái xe cùng mang tên Phạm Văn A, là tài sản riêng và giấy tờ tùy thân của bị cáo Phạm Văn A.

Các giấy tờ và tài sản trên cần trả lại cho các bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A số tiền 10.200.000 đồng tiền mặt và trả lại cho bị cáo Đặng Văn H số tiền 6.700.000 đồng tiền mặt, là tài sản riêng của các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

+ Giao lại cho Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô kiểu Honda Wave, màu đỏ-đen; Một biển số xe 49S8-1707; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 158.86K4, mang tên Hoàng Quốc Luận (ở 186 - Tô Hiệu, Hải Phòng, do quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu; 01 Giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn Xinh; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 59K1-620.91, mang tên Trần Lê Phong, sinh năm 1992 ở 162 - Bến Phú Lâm, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 biển số xe 49N9-1135, do trong quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu là của ai cụ thể hoặc do xe không thu hồi được.

+ Một bộ áo nhựa xe Honda Wave, màu đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 20C1-288.93 mang tên Mã Đức Luận (ở Kim Sơn, Định Hóa, Thái Nguyên); 01 bộ máy xe 2 bánh có số máy ZS150FMG-222B03753 là tài sản của bị cáo Phạm Văn A đã sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản và tài sản do các bị cáo trộm cắp và mua bán bất hợp pháp mà có nhưng không xác định được chủ sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7EDGE, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen-trắng, là những dụng cụ dùng liên lạc giữa An và H để mua bán xe, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

*Về án phí:*

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Văn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] . Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Phạm Văn A 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2019.

[3] . Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 323; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Đặng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2019. Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn H: 10.000.000 (Mười triệu) đồng

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 - Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 20C1-288.93, số máy G304E045288, số khung 0610FY042687 (kèm Một Giấy đăng ký xe 20C1-288.93 mang tên Mã Đức Luận, địa chỉ: Kim Sơn, Định Hóa, Thái Nguyên); Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen-trắng (đã qua sử dụng); Một điện thoại di động hiệu Samsung SW7 EDGE, vỏ màu xanh (đã qua sử dụng, mặt kính có vết nứt); Một bộ áo nhựa xe Honda Wave, màu đen và 01 máy xe 2 bánh, có số máy ZS150FMG-222B03753.

4.2 - Giao lại cho Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng: Một xe mô tô kiểu Honda Wave, màu đỏ-đen, số máy 52FMH 020050, số khung 8XY20050; Một biển số xe mô tô 49S8-1707; Một xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu, gắn biển số 158.86 K4, số máy

CT10001068767, số khung CT100E1068767 (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Quốc Luận, địa chỉ: 186 - Tô Hiệu, Hải Phòng); Một biển số xe 49N9-1135 và 01 Giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn Xinh (địa chỉ: Bến Phú Lâm, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 Giấy đăng ký xe biển số 52K1-620.91 mang tên Trần Lê Phong, địa chỉ: 162 - Bến Phú Lâm, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xác minh chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

4.3 - Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H: Một bóp da màu nâu; một Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe cùng mang tên Đặng Văn H. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A: Một bóp da màu nâu; 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe cùng mang tên Phạm Văn A.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 6.700.000 (Sáu triệu bảy trăm ngàn) đồng tiền mặt và trả lại cho bị cáo Phạm Văn A 10.200.000 (Mười triệu hai trăm ngàn) đồng tiền mặt, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

*(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Các Biên lai thu tiền số 0001285 và 0001286 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

[5] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Văn A phải bồi thường cho:

- + Anh Đào Công H 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm ngàn) đồng;
- + Anh Trần Kim L 9.450.000 (Chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng;
- + Anh Lê Minh D 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng;
- + Anh Nguyễn Quốc H1 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng;
- + Anh Hoàng Đình H2 5.000.000 (Năm triệu) đồng;
- + Chị Trần Thị Ngọc B 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng;
- + Anh Nguyễn Thanh T 10.800.000 (Mười triệu tám trăm ngàn) đồng;
- + Chị Nguyễn Thị L 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Tổng cộng là 83.150.000 (Tám mươi ba triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo Phạm Văn A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền bồi thường chưa được thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn A phải nộp 4.157.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.



**Nơi nhân:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trình**